TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 4 - 2021
V/v Ly hôn giữa anh Huy,chị Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.
Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Đình H - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Bùi Thuý Q – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

HKTT: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

(*Anh H xin vắng mặt, chị Q vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2020, bản tự khai ngày 05/01/2021 nguyên đơn anh Trịnh Đình H trình bày:

Anh và chị Bùi Thúy Q kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hay xảy ra cãi vã. Anh và chị Q đã sống

ly thân với nhau 03 năm nay, chị Q về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, bỏ con nhỏ lại cho anh nuôi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017. Anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong đơn xin vắng mặt tại Tòa án ngày 08/3/2021, bị đơn chị Bùi Thúy Q trình bày:

Sau khi sinh con chung Trịnh Đình Khôi N, chị bị ốm nên chị không đủ sức khỏe để chăm con được, chị phải về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Mỗi lần chị về nhà chồng để thăm con, cho quà con thì đều bị gia đình nhà chồng ngăn cản, có những lời lẽ xúc phạm danh dự và không cho con nhận quà từ chị.

Về con chung: Chị đề nghị được nuôi con chung Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017, đề nghị Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bị đơn chị Bùi Thúy Q đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Q không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được cho anh chị. Anh H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Ông Bùi Ngọc P(bố đẻ chị Q), bà Nguyễn Thị H(mẹ đẻ chị Q) cho biết*:

Ông, bà xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa Anh H và chị Q như Anh H trình bày. Anh H, chị Q sống với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi sinh con, chị Q có bị tâm lý lo lắng, bên gia đình Anh H không chấp nhận được việc này nên có ý định ruồng bỏ chị Q, không chấp nhận chị Q nữa. Chị Q, Anh H bắt đầu sống ly thân nhau từ năm 2018, chị Q về nhà ông, bà để sinh sống ở thôn Mai Phú, xã Yên Tân. Hiện tại con chung của Anh H, chị Q đang được Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Quá trình chăm sóc, gia đình ông, bà có sang thăm cháu Trịnh Đình Khôi N nhưng bị gia đình Anh H ngăn cản. Ông, bà nắm được quan điểm chị Bùi Thúy Q đồng ý ly hôn Anh H nhưng gia đình ông bà yêu cầu Anh H phải đến có lời với gia đình ông, bà cho phải lẽ, hợp đạo đức, thuần phong mỹ tục.

Về con chung: Ông, bà xác nhận Anh H, chị Q quá trình chung sống có 01 con chung là Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017. Ông, bà nắm được quan điểm của chị Q đề nghị được nuôi con chung, yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và các vấn khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh H, chị Q không có gì liên quan.

Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án Tòa án gửi về, chị Q đều đã nhận được, biết được việt Anh H xin ly hôn nhưng do bận công việc nên chị Q không thể đến Tòa án để làm việc được.

3. *Tại biên bản làm việc tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nngày 01/3/2021 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng Anh H và chị Q, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:*

Vợ chồng Anh H và chị Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Sau khi có con chung, chị Q có mâu thuẫn với chồng và bố mẹ chồng. Anh H, chị Q đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, khả năng hàn gắn là rất khó khăn. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng Anh H và chị Q có 01 con chung là Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017. Thời điểm hiện tại cháu N đang ở với bố, từ năm 2018 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ, để con chung lại cho Anh H nuôi dưỡng. Nay Anh H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huy. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa anh Trịnh Đình H và chị Bùi Thúy Q ; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017 cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của Anh H không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh H có đơn xin vắng mặt, chị Q vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thúy Q có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N, có nơi cư trú thường xuyên tại Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trịnh Đình H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Đình H đề nghị xin xét xử vắng mặt; Chị Bùi Thúy Q mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đình H và chị Bùi Thúy Q kết hôn với nhau năm 2016, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ntrên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hay xảy ra cãi vã. Anh H, chị Q đã sống ly thân 03 năm nay, chị Q về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, để con chung lại cho Anh H nuôi dưỡng. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q. Chị Q mặc dù biết được việc Anh H xin ly hôn nhưng chị Q vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện chị Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa Anh H và chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Anh H, xử cho anh và chị Q ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H, chị Q có 01 con chung là Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017. Anh H, chị Q đều đề nghị được nuôi con chung. HĐXX xét thấy cháu N đang sinh sống ổn định cùng với Anh H, Anh H có thu nhập ổn định có điều kiện để đảm bảo cho con chung phát triển tốt. Vì vậy, cần giao cháu N cho Anh H nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của Anh H không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Trịnh Đình H và chị Bùi Thúy Q .

2. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Đình Khôi N, sinh ngày 21/12/2017 cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Huy.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Đình H phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số AA/2015/0001640 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh H, chị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm